

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 21 – 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Vũ Hữu Hưởng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 07/8/1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C, sinh năm 1962 và bà Hà Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Lương Thị T1, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 72/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Lò Văn T 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lò Văn T đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. QUÀNG VĂN Y. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 06/11/1991 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S (đã chết) và bà Lò Thị Y1, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Hà Thị T2, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: không.

Tiền sự: Quàng Văn Y đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 31/12/2021 với thời gian là 24 tháng. Ngày 31/12/2023 Quàng Văn Y chấp hành xong quyết định xử lý hành chính, chưa được xóa việc xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 16 phút ngày 01/10/2024, tổ công tác Công an xã Chiềng Sung phối hợp với Công an xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn phát hiện Quàng Văn Y điều khiển xe mô tô đi hướng bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn đi xã Chiềng Sung có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác dừng xe và yêu cầu Y có ma túy thì tự giác giao nộp. Y đã tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng giao nộp. Y khai nhận 02 gói trên là Heroine do Y mua của Lò Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn Y và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Quàng Văn Y, cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lò Văn T. Kết quả thu giữ: 01 gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy bạc chứa 01 viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp, 190.000VNĐ tại túi quần Lò Văn T đang mặc, 8.320.000VNĐ tại giường ngủ gia đình Lò Văn T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm 01 sim điện thoại, 01 ống điếu tự chế.

Quá trình điều tra, Lò Văn T và Quảng Văn Y khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 30/9/2024, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn để mua Heroine và hồng phiến mục đích để bán kiếm lời. Tại khu vực đường của bản Yên Bình, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu xanh chứa Heroine, 01 gói nilon màu xanh chứa 01 viên hồng phiến với giá 100.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Đến 11 giờ ngày 01/10/2024, khi T đang ở nhà thì Quảng Văn Y điều khiển xe mô tô (loại xe thô, không có biển kiểm soát) đến hỏi mua 300.000VNĐ Heroine. T cầm tiền và đưa cho Y 01 gói nilon màu xanh chứa Heroine, còn gói nilon chứa viên hồng phiến Y cất vào hộp sắt để tại giường ngủ. Mua được ma túy, Y ngồi tại cửa nhà T chia gói Heroine thành 02 gói, 01 gói Y cất vào túi áo ngực, 01 gói cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi Y đi đến khu vực thuộc bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sung phối hợp với Công an xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 01/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quảng Văn Y và vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lò Văn T. Kết quả:

+ Khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất khi bắt quả tang Quảng Văn Y là 0,14gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M1.

+ Khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai khi bắt quả tang Quảng Văn Y là 0,07gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M2.

+ Khối lượng viên nén màu hồng khi khám xét chỗ ở Lò Văn T là 0,09gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 1911/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy; Loại Heroine... Khối lượng của các mẫu gửi giám định là $M1 = 0,14\text{gam}$, $M2 = 0,07\text{gam}$.

- Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M3 = 0,09\text{gam}$.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21gam; Loại Heroine... 0,09gam; Loại Methamphetamine.”

Ngày 03/10/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định số 976/QĐ-ĐCSKT-MT yêu cầu trưng cầu giám định đối với tổng số tiền 8.510.000VNĐ thu giữ của bị cáo Lò Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 1959/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.”

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSMS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Quàng Văn Y về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 28 đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Quàng Văn Y từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều tự chế; 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 190.000VNĐ thu giữ của Lò Văn T.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 110.000VNĐ đối với Lò Văn T.

Trả cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại; số tiền 8.320.000VNĐ.

Trả cho Lò Văn H 01 xe mô tô, loại xe thô, không có biển kiểm soát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lò Văn T, Quảng Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cơ cơ hội cải tạo bản thân.

Bị cáo Quảng Văn Y tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cơ cơ hội cải tạo bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn H trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T và bị cáo Quảng Văn Y khai nhận: Ngày 30/9/2024 bị cáo T đã mua 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến với giá 100.000VNĐ nhằm mục đích để bán kiếm lời; ngày 01/10/2024 bị cáo T đã bán gói Heroine cho bị cáo Y với giá 300.000VNĐ; bị cáo Y là người nghiện chất ma túy nên đã mua trái phép 300.000VNĐ Heroine với bị cáo T để sử dụng và bị tổ công tác Công an xã Chiềng Chăn phối hợp với Công an xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Y đã khai nhận hành vi mua ma túy với bị cáo T.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn Y lập hồi 11 giờ 16 phút ngày 01/10/2024 của Công an xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn; Biên bản khám xét đối với Lò Văn T lập hồi 13 giờ 50 ngày 01/10/2024 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 1911/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 0,21gam loại Heroine và 0,09gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Quảng Văn Y phải chịu trách nhiệm đối với 0,21gam Heroine; còn bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã bán cho bị cáo Y và số

ma túy thu giữ tại nhà bị cáo với tổng khối lượng là 0,3gam.

Từ các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Quảng Văn Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo Lò Văn T và Quảng Văn Y đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Đặc biệt, đối với bị cáo Lò Văn T là người đã bán ma túy cho bị cáo Y, chỉ vì lợi ích mà bất chấp quy định của pháp luật, làm nghiêm trọng hơn tình hình sử dụng trái phép các chất ma túy và đề rắn đe, phòng ngừa các tội phạm về ma túy nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số 72/20121/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Lò Văn T 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lò Văn T đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Quảng Văn Y: Quảng Văn Y đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 31/12/2021 với thời gian là 24 tháng. Ngày 31/12/2023 Quảng Văn Y chấp hành xong quyết định xử lý hành chính, chưa được xóa việc xử phạt hành chính mà đã cố tình vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của các bị cáo khi quyết định mức án đối với từng bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Quảng Văn Y khi bị bắt đã khai nhận và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Yên.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 ống điều tự chế; 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 190.000VNĐ: Xét thấy đây là số tiền bị cáo T bán ma túy cho bị cáo Y, là số tiền do phạm tội mà có nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 110.000VNĐ: Xét thấy đây là số tiền bán ma túy còn thiếu mà bị cáo T đã chi tiêu hết, là số tiền do phạm tội mà có nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để truy thu từ bị cáo T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại; số tiền 8.320.000VNĐ: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo T và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho bị cáo Lò Văn T.

Đối với 01 xe mô tô, loại xe thô, không có biển kiểm soát: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lò Văn H, anh H không biết việc bị cáo Quảng Văn Y sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, anh H có yêu cầu nhận lại nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho anh Lò Văn H quản lý và sử dụng.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông

không biết tên, năm sinh, địa chỉ tại khu bản Yên Bình, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 01/10/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Y 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 01/10/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều tự chế; 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 190.000VNĐ thu giữ của Lò Văn T.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 110.000VNĐ đối với Lò Văn T.

Trả cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm 01 sim điện thoại; số tiền 8.320.000VNĐ.

Trả cho Lò Văn H 01 xe mô tô, loại xe thô, không có biển kiểm soát.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2025 giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thúy